

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**  
Bản án: 32/2020/HSST  
Ngày: 10-6-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh P**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hoa.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Lê Thị Minh Thẩm.

+ Bà Nguyễn Thị Ba.

– *Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nhật Minh.*

– *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Hồng Liên – kiểm sát viên.*

Ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

1/Bị cáo:

**Nguyễn Anh K**, sinh năm 1977; Giới tính: Nam; Tại: tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú: Sống lang thang, không hộ khẩu thường trú.

- Chỗ ở hiện nay: 74/4, đường L, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Làm thuê.

- Trình độ học vấn: Không biết chữ.

- Cha: Nguyễn Văn H (chết).

- Mẹ: Trần Thị Q (chết).

- Anh chị em có 03 người ( bị cáo con thứ ba trong gia đình).

- Vợ; Lê Thanh T (chết).

- Bị cáo có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2009).

Nhân thân:

- Ngày 21-5-2015 K bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 48/2015/HS-ST). Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 11-9-2015.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: 01 lần.

+ Ngày 24-4-2018, K bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 36/2018/HS-ST). Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 08-12-2018.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20-02-2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ *Người bị hại:*

Công ty TNHH một thành viên vận tải và xây dựng Vân P (Công ty Vân P).

Người đại diện theo pháp luật bà Lê Thị N, sinh năm 1960.

Địa chỉ: 326, tỉnh lộ 879, ấp L, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị N là ông Mã Tuấn D, sinh năm: 1960 – Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

Địa chỉ: 101, đường Nguyễn Văn Y, phường T, quận T, TP Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 326, tỉnh lộ 879, ấp L, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1/Mai Văn C, sinh năm: 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.2/ Nguyễn Văn P, sinh năm: 1968 (có mặt).

Địa chỉ: 65/31/3 đường ấp B, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

4/ *Người làm chứng:*

Trương Văn H, sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Tạm trú: 326, ấp L, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22-11-2019, Nguyễn Anh K điều khiển xe mô tô biển số 63B2-010.34 ngang xưởng bê tông ép cọc của Công ty TNHH một thành viên vận tải và xây dựng Vân P tại số 326, tỉnh lộ 879 ấp L, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang do ông Mã Tuấn D làm chủ, K nhìn thấy cửa không khóa nên chạy xe vào bên trong phát hiện một bình ắc - qui hiệu GLOBE loại 12V-150N của ông D để trong nhà kho không ai trông coi nên K lén lút lấy bình ắc - qui để lên xe mô tô chuẩn bị tẩu thoát thì bị ông D cùng ông Trương Văn H phát hiện cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 bình ắc- qui hiệu GLOBE 12V-150N (Cơ quan điều tra đã trả cho ông Mã Tuấn D).

- 01 xe mô tô có gắn biển số 63B2-010.34, số máy MH- V00323025, số khung H6MN9H023025.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 63B2-010.34 tên Mai Văn C bản chính.

- 01 đĩa DVD trên ghi chữ Ramedia 47GB- hình ảnh trong đĩa ghi lại đoạn camera ghi hình K thực hiện hành vi trộm (lưu hồ sơ).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty TNHH một thành viên vận tải và xây dựng Vân P, người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH một thành viên vận tải và xây dựng Vân P là ông Mã Tuấn D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo Nguyễn Anh K thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp vật chứng thu giữ, lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo K. Bị cáo đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên được xem là căn cứ cấu thành tội, vì lần phạm tội này tài sản chiếm đoạt 1.425.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSMT ngày 14-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố Nguyễn Anh K về tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M nhận định nội dung vụ án đưa ra căn cứ buộc tội và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo K. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 173 và Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 xử phạt bị cáo Nguyễn Anh K từ 12-18 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Xử lý vật chứng:

\* *Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B2-010.34 tên Mai Văn C bản chính.

\* *Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước:*

- 01 xe mô tô có gắn biển số 63B2-010.34, số máy MH- V00323025, số khung H6MN9H023025

- Tiếp tục lưu hồ sơ 01 đĩa DVD trên ghi chữ Ramedia 47GB- hình ảnh trong đĩa ghi lại đoạn camera ghi hình K thực hiện hành vi trộm.

\* *Về trách nhiệm dân sự:*

\* Ghi nhận ông Mã Tuấn D đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH một thành viên vận tải và xây dựng Vân P đã nhận lại đủ tài sản bị mất gồm:

- 01 bình ắc- qui hiệu GLOBE 12V-150N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22-11-2019, Nguyễn Anh K điều khiển xe mô tô biển số 63B2-010.34 ngang xưởng bê

tổng ép cộc của Công ty TNHH một thành viên vận tải và xây dựng Vân P tại số 326, tỉnh lộ 879 ấp L, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang do bà Lê Thị N đại diện theo pháp luật, K nhìn thấy cửa không khóa nên chạy xe vào bên trong phát hiện một bình ắc- quy hiệu GLOBE loại 12V-150N của Công ty Vân P để trong nhà kho không ai trông coi nên K lén lút lấy bình ắc - qui hiệu GLOBE loại 12V-150n để lên xe mô tô chuẩn bị tẩu thoát thì bị ông D cùng ông Trương Văn H phát hiện cùng tang vật.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Anh K phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

[4] Tại bản kết luận định giá tài sản số 6216 ngày 29-11-2019 của Hội đồng định giá thành phố M kết luận bình ắc –qui hiệu GLOBE 12V-150N trị giá 1.425.000 đồng.

[5] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo khỏe, đủ sức lao động tạo ra của cải vật chất để phục vụ cá nhân, giúp ích gia đình, xã hội nhưng do bản tính tham lam, lười lao động, lợi dụng tài sản không người trông coi của chủ sở hữu, nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xái cá nhân và thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty TNHH một thành viên vận tải và xây dựng Vân P mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

[6] Về nhân thân bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nên được xem là căn cứ cấu thành tội, vì lần phạm tội này tài sản chiếm đoạt 1.425.000 đồng.

[7] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải phạm tội gây thiệt hại không lớn, nên căn cứ vào Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[8] Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Xử lý vật chứng:

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B2-010.34 tên Mai Văn C bản chính. Ông Mai Văn C đã bán qua nhiều người nhưng chưa sang nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô có gắn biển số 63B2-010.34, số máy MH- V00323025, số khung H6MN9H023025 bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

- 01 đĩa DVD trên ghi chữ Ramedia 47GB- hình ảnh trong đĩa ghi lại đoạn camera ghi hình K thực hiện hành vi trộm (tiếp tục lưu hồ sơ)

+Về trách nhiệm dân sự:

Ông Mã Tuấn D đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH một thành viên vận tải và xây dựng Vân P đã nhận lại tài sản bị mất gồm: 01 bình ắc-quy

hiệu GLOBE loại 12V-150N không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết

[8] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nên nhận định của Hội đồng xét xử. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1/Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

**Xử:** Phạt bị cáo Nguyễn Anh K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 20-02-2020.

2/ Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1/ Xử lý vật chứng:

\* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B2-010.34 mang tên Mai Văn C bản chính.

\* Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước:

- 01 xe mô tô có gắn biển số 63B2-010.34, số máy MH- V00323025, số khung H6MN9H023025 xe không nổ máy, đã qua sử dụng, hư hỏng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

(Quyết định xử lý vật chứng số 35/QĐ-VKSMT ngày 27-4-2020 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29-4-2020).

2.2/ Về trách nhiệm dân sự:

\* Ghi nhận ông Mã Tuấn Dũng đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH một thành viên vận tải và xây dựng Vân P đã nhận lại đủ tài sản bị mất gồm:

- 01 bình ắc-quy hiệu GLOBE loại 12v-150N.

(Theo quyết định xử lý vật chứng số 117 ngày 23-12-2019, Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 27-12-2019).

Tất cả thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Anh K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo Nguyễn Anh K; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Văn P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại Công ty TNHH một thành viên vận tải và xây dựng Vân P; Người có quyền nghĩa vụ liên quan anh Mai Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu xét xử lại theo thủ tục P thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh, thành phố M;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

(Đã ký)

**Võ Thị Ngọc Hoa**